

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định; Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Định;

Căn cứ Kết luận cuộc họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành Y tế ngày 18/01/2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm 2020 cho 255 tập thể (có danh sách kèm theo).

***Đã tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước,
hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020***

Điều 2. Tiền thưởng được thực hiện theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mức chi tiền thưởng thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Điều 3. Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

Lê Quang Hùng

DANH SÁCH
Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” năm 2020

1. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế Bình Định;
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế Bình Định;
3. Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế Bình Định;
4. Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế Bình Định;
5. Văn phòng Sở, Sở Y tế Bình Định;
6. Thanh tra Sở, Sở Y tế Bình Định;
7. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
8. Phòng Hành chính - Nghiệp vụ, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
9. Phòng Công tác thanh tra, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
10. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
11. Phòng Truyền thông - Dân số, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
12. Khoa Ung bướu, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
13. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
14. Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
15. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
16. Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
17. Khoa Thần kinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
18. Khoa Vi sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
19. Khoa Nội Thận - Lọc máu, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
20. Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
21. Khoa Huyết học, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
22. Khoa Nội tiết, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
23. Khoa Nội Tiêu hóa, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
24. Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
25. Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
26. Khoa Hóa sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
27. Phòng Công nghệ Thông tin, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
28. Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
29. Phòng Tổ chức Cán bộ, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
30. Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
31. Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
32. Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
33. Khoa Nhi Sơ sinh, Bệnh viện đa khoa tỉnh;
34. Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
35. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
36. Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

37. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
38. Khoa Nội Tim mạch - Lão khoa, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
39. Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
40. Khoa Ngoại Chấn thương thần kinh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
41. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
42. Khoa Nhi, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
43. Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;
44. Bệnh viện Lao và Bệnh phổi ;
45. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
46. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
47. Khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
48. Khoa Lao, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
49. Khoa Bệnh phổi, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi;
50. Trung tâm Pháp Y tỉnh Bình Định;
51. Bệnh viện Mắt tỉnh Bình Định;
52. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Mắt;
53. Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng - CNTT, Bệnh viện Mắt;
54. Phòng Tổ chức - Hành chính - Tài chính, Bệnh viện Mắt;
55. Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Mắt;
56. Khoa Đục thủy tinh thể - Glôcôm, Bệnh viện Mắt;
57. Bệnh viện Tâm thần Bình Định;
58. Khoa Điều trị Nam, Bệnh viện Tâm thần;
59. Khoa Điều trị Nữ, Bệnh viện Tâm thần;
60. Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Tâm thần;
61. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Dinh dưỡng, Bệnh viện Tâm thần;
62. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Tâm thần;
63. Phòng Kế hoạch - Điều dưỡng, Bệnh viện Tâm thần;
64. Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Tâm thần;
65. Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
66. Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
67. Phòng Kế hoạch - Công nghệ thông tin - Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
68. Khoa Khám bệnh đa khoa - Cấp cứu, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
69. Khoa Ngoại - Phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
70. Khoa Nhi, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
71. Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;

72. Khoa Châm cứu, Dưỡng sinh - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
73. Khoa Vật lý trị liệu, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;
74. Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Bình Định;
75. Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
76. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
77. Phòng Dược lý - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
78. Phòng Đông dược - Mỹ phẩm, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm;
79. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
80. Khoa Phòng, chống bệnh Truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
81. Phòng Khám đa khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
82. Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
83. Khoa Kiểm dịch y tế quốc tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
84. Khoa Truyền thông - Giáo dục sức khỏe, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
85. Khoa Phòng, chống bệnh không lây nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
86. Khoa Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
87. Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
88. Trung tâm Y tế huyện An Lão;
89. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
90. Khoa Khám - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
91. Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
92. Khoa Nội - Nhi - Lây - Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
93. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
94. Trạm Y tế xã An Hưng, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
95. Trạm Y tế xã An Nghĩa, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
96. Trạm Y tế xã An Quang, Trung tâm Y tế huyện An Lão;
97. Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
98. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
99. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
100. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
101. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
102. Khoa Nội, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;

103. Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
104. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
105. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
106. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
107. Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
108. Khoa Dược, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
109. Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
110. Trạm Y tế xã Nhơn Hậu, Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn;
111. Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
112. Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
113. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
114. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
115. Khoa Dược - Trang thiết bị vật tư y tế, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
116. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
117. Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
118. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
119. Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
120. Trạm Y tế xã Ân Hảo Tây, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
121. Trạm Y tế xã Ân Tín, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
122. Trạm Y tế xã Ân Thạnh, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
123. Trạm Y tế xã Ân Đức, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
124. Trạm Y tế xã Ân Tường Đông, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
125. Trạm Y tế xã Ân Nghĩa, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
126. Trạm Y tế xã Bok Tới, Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân;
127. Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
128. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
129. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
130. Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
131. Khoa Dược, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
132. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
133. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
134. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
135. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;

136. Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
137. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
138. Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
139. Trạm Y tế phường Hoài Xuân, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
140. Trạm Y tế phường Bồng Sơn, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
141. Trạm Y tế xã Hoài Sơn, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
142. Trạm Y tế phường Tam Quan Bắc, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
143. Trạm Y tế phường Hoài Thanh Tây, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
144. Trạm Y tế phường Tam Quan Nam, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
145. Trạm Y tế xã Hoài Châu, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
146. Trạm Y tế phường Hoài Hương, Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn;
147. Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
148. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
149. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
150. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
151. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
152. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
153. Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
154. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
155. Trạm Y tế xã Cát Tường, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
156. Trạm Y tế xã Cát Hưng, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
157. Trạm Y tế xã Cát Chánh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
158. Trạm Y tế xã Cát Thành, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
159. Trạm Y tế xã Cát Khánh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
160. Trạm Y tế xã Cát Minh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
161. Trạm Y tế xã Cát Tài, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
162. Trạm Y tế xã Cát Hanh, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
163. Trạm Y tế xã Cát Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
164. Trạm Y tế xã Cát Lâm, Trung tâm Y tế huyện Phù Cát;
165. Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
166. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
167. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
168. Khoa Xét nghiệm - Xquang, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
169. Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
170. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
171. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;

172. Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
173. Khoa Nội, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
174. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
175. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
176. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
177. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
178. Trạm Y tế xã Mỹ Tài, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
179. Trạm Y tế xã Mỹ Thọ, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
180. Trạm Y tế xã Mỹ Hòa, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
181. Trạm Y tế xã Mỹ Hiệp, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ;
182. Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
183. Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
184. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
185. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
186. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
187. Khoa Nội, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
188. Phòng Kế hoạch tổng hợp, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
189. Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
190. Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
191. Khoa Dinh dưỡng tiết chế - Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
192. Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
193. Khoa Dược, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
194. Trạm Y tế phường Lê Lợi, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
195. Trạm Y tế phường Lê Hồng Phong, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
196. Trạm Y tế phường Hải Cảng, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
197. Trạm Y tế phường Đống Đa, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
198. Trạm Y tế phường Trần Phú, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
199. Trạm Y tế xã Nhơn Hội, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
200. Trạm Y tế phường Bùi Thị Xuân, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
201. Trạm Y tế xã Nhơn Lý, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
202. Trạm Y tế phường Ngô Mỹ, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
203. Trạm Y tế xã Phước Mỹ, Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn;
204. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
205. Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;

206. Phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
207. Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
208. Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
209. Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
210. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
211. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
212. Trạm Y tế xã Tây Thuận, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
213. Trạm Y tế xã Tây Giang, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
214. Trạm Y tế xã Tây Phú, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
215. Trạm Y tế thị trấn Phú Phong, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
216. Trạm Y tế xã Bình Hòa, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
217. Trạm Y tế xã Tây Bình, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
218. Trạm Y tế xã Tây Vinh, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
219. Trạm Y tế xã Bình Tân, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
220. Trạm Y tế xã Bình Thuận, Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn;
221. Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
222. Phòng Tài chính kế toán, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
223. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
224. Khoa Khám Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
225. Khoa Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
226. Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
227. Khoa Nội - Nhi, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
228. Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
229. Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
230. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
231. Khoa Dược, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
232. Khoa Xét nghiệm, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
233. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
234. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
235. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
236. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
237. Trạm Y tế xã Phước Sơn, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
238. Trạm Y tế xã Phước Thuận, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
239. Trạm Y tế xã Phước Nghĩa, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;
240. Trạm Y tế xã Phước Thành, Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;

241. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
242. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
243. Phòng Dân số, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
244. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
245. Khoa Khám - Cấp cứu - HSTC - Chống độc, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
246. Khoa Nội - Nhi - Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
247. Trạm Y tế xã Canh Liên, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
248. Trạm Y tế xã Canh Hòa, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
249. Trạm Y tế xã Canh Hiền, Trung tâm Y tế huyện Vân Canh;
250. Khoa Khám - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
251. Khoa Nội - Nhi - Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
252. Khoa Bệnh Nhiệt đới, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
253. Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, YTCC, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
254. Trạm Y tế xã Vĩnh Thịnh, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh;
255. Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Thạnh, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh./.